

Thay đổi thói quen, đề cao phương pháp và nhấn mạnh ứng dụng-Từ đổi mới giảng dạy môn Võ thuật trường học đến Võ thuật Công an trong Học viện An ninh Nhân dân

Đinh Văn Hạnh*

**ThS. Khoa Quân sự-Võ thuật-Thể dục Thể thao Học viện An ninh Nhân dân*

Received:15/12/2023; Accepted: 22/12/2023; Published:29/12/2023

Abstracts: *Using the method of analyzing and synthesizing documents, the article analyzes the ideological context guiding innovation in People's Public Security martial arts teaching in the People's Security Academy - "changing regulations, promoting methods, emphasizing application", the article in turn explains the meaning and proposes corresponding reform measures from this perspective. Issues raised in teaching martial arts in schools today: Building a new system of martial arts teaching materials, choosing appropriate martial arts teaching content; Teaching methods must be flexible and can be changed to suit the needs of the times; focus on applying and fostering to improve the comprehensive quality of students.*

Keywords: *School; teaching martial arts; despise habits; emphasis method; Emphasis on application*

1. Đặt vấn đề

Như đã biết, trước khi võ thuật (VT) vào trường học, việc áp dụng mô hình dạy truyền miệng theo kiểu gia đình là chủ đạo đối với VT cổ truyền, sau khi vào các trường học, việc sử dụng phương pháp dạy giáo dục thể chất (GDTC) của nước ngoài để dạy các lớp VT là phương pháp chủ yếu. Tuy nhiên, phương pháp dạy này cũng có những ưu điểm và nhược điểm. Trước đây, đặc điểm, chức năng tấn công và phòng thủ của VT được coi là "vùng cấm", ai nhắc đến ý nghĩa tấn công và phòng thủ của VT sẽ bị chỉ trích bởi thuyết "tinh thần võ học". Khi giáo dục Việt Nam bắt đầu đổi mới, mặc dù việc cải cách giáo dục VT trong trường học liên tục được thực hiện thì lý thuyết vùng cấm như trên đã cản trở sự phát triển các thuộc tính thiết yếu của VT, đặc biệt đối với môn VT Công an Nhân dân (VTCAND), môn học mang tính ứng dụng thực tế nghiệp vụ Ngành. Điều này đã lái vấn đề sang một hướng khác là "lý thuyết cơ bản" và xu hướng áp dụng phương pháp giảng dạy GDTC thông thường. Càng ngày, chức năng tự vệ của VT càng suy yếu, làm giảm sức hấp dẫn của VT cũng như nhiều đặc tính, giá trị của nó. Mặt khác, do việc giảng dạy VT trong trường học lâu năm đã hình thành một mô hình truyền động thường lệ tương đối cố định, các động tác thường lệ của VT luôn thay đổi và nâng cao, dẫn đến học viên (HV) gặp khó khăn, tăng mệt mỏi, đồng thời cũng khiến HV nảy sinh tâm lý "học để thi" và "thi xong quên hết", "HV thích VT nhưng không thích học các lớp VT". Nguyên nhân của hiện

tượng này là do nội dung, phương pháp giảng dạy VT trong nhà trường cần phải đổi mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là tổng hợp và phân tích tài liệu. Nguồn tài liệu chủ yếu được mở rộng từ các quan điểm trong các báo cáo nước ngoài. Đối với các vấn đề thực tế trong nước, nghiên cứu tham khảo các tư liệu điện tử thuộc kho dữ liệu trong Thư viện Quốc gia Việt Nam.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Ý nghĩa của việc "thay đổi thói quen, đề cao phương pháp, nhấn mạnh tính ứng dụng"

Mặc dù việc phát triển VT trong các trường học ở các cấp, các loại đã đạt được những kết quả nhất định và một số trường đã thực hiện rất tốt nhưng nhìn chung việc phát triển VT trong các trường học, đặc biệt là ở các trường thuộc Ngành An ninh chưa được chuyên sâu hóa.

Tuy đa dạng nhưng làm thế nào để dạy võ "lấy mục tiêu rèn luyện làm chủ đạo, lấy nhu cầu và sự phát triển của HV làm trung tâm" là một vấn đề quan trọng và có ý nghĩa thực tế. Để nâng cao chất lượng thực tế cho hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy GDTC, các trường đại học đã và đang tăng cường xây dựng chương trình giảng dạy theo hướng mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và bồi dưỡng tốt hơn cho các tài năng thể thao đáp ứng nhu cầu giáo dục có chất lượng cao. Tương tự đối với các trường thuộc Ngành An ninh, hoạt động đổi mới

cũng được xác định là xương sống, đã thực hiện và đạt được các hiệu quả thực tế quan trọng. Để giải quyết những vấn đề đặt ra trong việc dạy VT trong trường học nói chung và trường học Ngành An ninh hiện nay, các chương trình giảng dạy VT cần hướng tới việc hiện thực hóa, ứng dụng hóa nội dung học tập (bao gồm các kỹ thuật tấn công trực tiếp), một khóa học thể thao thực tế lấy kiến thức, kỹ năng VT và văn hóa thể thao dân tộc làm nội dung chính và lồng ghép GDTC, tự vệ, tự tu dưỡng, đồng thời nêu rõ tư tưởng chỉ đạo “thay đổi thói quen, đề cao phương pháp, nhấn mạnh tính ứng dụng”. Tư tưởng chỉ đạo này là một ý tưởng đổi mới trong đổi mới giáo dục VT trong các trường ngành An ninh, nhằm phản ánh những đặc điểm cốt yếu của VT và những đặc điểm đáp ứng lợi ích, nhu cầu của HV trong việc lựa chọn nội dung giảng dạy VT trong nhà trường. Kiến thức lý thuyết cơ bản về VT, các động tác và kỹ thuật cơ bản cũng như các phương pháp tự vệ, khóa, áp chế, tấn công cơ bản, tấn công chiến thuật và thể lực giúp HV thực sự học được thứ gì đó.

Thay đổi thói quen thông qua phương pháp đa dạng hóa nội dung và hình thức giảng dạy VT: Sau khi xác định thay đổi thói quen chuyên môn, cần xác định thêm rằng sẽ phải thay đổi cả quy trình, lấy trọng tâm là làm nổi bật nội dung giảng dạy và hình thức giảng dạy VT, để các quy trình không chỉ phản ánh kỹ năng tấn công và phòng thủ của VT mà còn bao gồm cả các kỹ thuật và mở rộng theo hướng đơn giản, thiết thực, đồng thời mang tính kế thừa truyền thống, có thể nêu bật, khơi dậy hứng thú học tập của HV. Trong việc giảng dạy VT hiện nay có rất nhiều quy trình và động tác phức tạp, dẫn đến tâm lý một số giảng viên thiếu quan tâm chi tiết, HV cũng có xu hướng học ghi nhớ để đối phó với các kỳ thi. Điều này ảnh hưởng tới mục đích ban đầu của việc đào tạo ra. Cũng không phù hợp với các mục tiêu giảng dạy VT, đặc biệt là VTCAND. Quá trình phát triển của VT cho chúng ta thấy, VT sơ khai không có quy củ, chỉ có những động tác võ đơn lẻ, sau đó mới xuất hiện những động tác kết hợp. Sau các quá trình sáng tạo trong thời gian dài, VT mới phát triển thành các hệ thống và phương pháp luyện tập chuẩn mực, hoàn thiện. Mục đích của nó chủ yếu là đáp ứng nhu cầu giảng dạy, tăng nhận thức và rèn luyện cơ thể. Hiện tại, một số lượng không nhỏ các HV tập trung chủ yếu vào việc ghi nhớ các thói quen vận động VTCAND, bỏ qua các cốt lõi và sự tiến bộ về kỹ năng thực hành và ứng dụng, thêm vào đó các phương pháp tập luyện cũ, thiếu tính hấp dẫn cũng

đã làm giảm đi sự hứng thú học tập, tổng hợp đều dẫn đến giảm hiệu quả giảng dạy và tập luyện của HV.

Đề cao phương pháp: Nêu bật các phương pháp có hai ý nghĩa: 1) Cần nêu bật các phương pháp tấn công, phòng thủ và tự vệ trong VTCAND, điều này là cốt lõi của VT trong thực tế cũng như giảng dạy. Hoạt động giải thích ý nghĩa tấn công và phòng thủ của các chiêu thức phối hợp có ý nghĩa cao trong việc nâng cao nhận thức chuyên môn, đồng thời củng cố nhận thức của HV về kỹ thuật chuyên môn, cũng qua đó nâng cao khả năng ứng dụng và tự vệ; 2) Đề cao việc sử dụng VT để rèn luyện cơ thể, tư duy. Thực hiện các phương pháp tự tu dưỡng, thể dục, chăm sóc sức khỏe và tự chăm sóc bản thân, nâng cao hứng thú của HV đối với bản thân, học tập và tự rèn luyện, đồng thời cải thiện thể chất và mức độ sức khỏe tinh thần.

Nhấn mạnh tính ứng dụng để trau dồi nhận thức và phẩm chất toàn diện về ý thức rèn luyện suốt đời của HV: Nhấn mạnh tính ứng dụng có nghĩa là nhấn mạnh sự kết hợp giữa đặc điểm của VTCAND và tình hình thực tế của HV, chú trọng vào việc giảng dạy các kỹ thuật động tác cơ bản để HV nắm vững các kiến thức, phương pháp thực hành, có khả năng thực hiện được trong điều kiện thực tế, áp dụng được các kỹ năng VT vào cuộc sống hàng ngày, có khả năng thực hiện có chọn lọc các bài tập thể chất của VT tùy theo thể trạng của bản thân. Trong giảng dạy VTCAND cần rèn luyện có chủ đích khả năng tìm kiếm tài liệu, tự học, tự tập luyện của HV, khả năng phân tích ý nghĩa tình huống tấn công, phòng thủ của các tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn nghề nghiệp ngành An ninh.

Tăng cường bồi dưỡng võ đạo, bồi dưỡng phẩm chất toàn diện cho HV. Điều này không chỉ đáp ứng mục tiêu rèn luyện thể chất suốt đời mà hướng tới các ý nghĩa rèn luyện nhân cách, tâm lý và ý nghĩa sống tốt đẹp. Bằng cách tham gia các lớp VTCAND, HV nắm vững các kỹ năng, phát triển niềm yêu thích và nhận thức về VT, đồng thời tìm hiểu nền văn hóa đặc sắc của các môn thể thao truyền thống dân tộc, trau dồi lòng tự tin, niềm tự hào và lòng yêu nước của dân tộc, đồng thời kế thừa và phát huy những nỗ lực khó khăn của đất nước, thúc đẩy tư duy cống hiến, tinh thần dân tộc để không ngừng tự hoàn thiện và có đạo đức.

2.2.2. Các chú ý trong hoạt động đổi mới giảng dạy

Khi xây dựng hoặc lựa chọn sách giảng dạy VTCAND cần chú ý:

1) Đảm bảo tính khoa học và phù hợp: Nội dung được lựa chọn phải phù hợp với sự phát triển của

VT hiện đại, đồng thời cần quan tâm đến nhu cầu chủ động thích ứng với sự phát triển thể chất, tinh thần, phát triển nhân cách và sở thích, khả năng tiếp thu của HV, đồng thời phù hợp với đặc điểm ngành An ninh;

2) Đảm bảo tính đại diện: Chọn các hành động đại diện cơ bản và thường được sử dụng nhất;

3) Tính thực tế: Nội dung được lựa chọn không chỉ chú trọng đến việc giáo dục văn hóa mà còn phản ánh tính thực dụng về kỹ năng tấn công và phòng thủ của VTCAND;

4) Đảm bảo tính hệ thống: Khi sắp xếp kế hoạch dạy học cần phải tính đến mối quan hệ giữa các nội dung trước sau, dự tính tiến bộ của HV;

5) Đặc tính nghề nghiệp: Sử dụng nhiều hơn các đặc điểm về ngành nghề để đưa vào giảng dạy và thực hành kỹ thuật.

Phương pháp giảng dạy phải linh hoạt, phù hợp với mục tiêu đào tạo: Việc lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dạy học, bởi phương pháp đúng có thể đạt được kết quả gấp đôi với một nửa công sức. Xã hội hiện đại đang phát triển nhanh chóng, nhịp sống xã hội cũng tăng nhanh đáng kể, nhưng theo quan niệm lưu truyền VT truyền thống “mười ngày học một chiều” và “ba năm thành tựu nhỏ”, dẫn đến hầu hết những người mới tập võ từ lâu đều e ngại tính lâu dài của hoạt động tập luyện VT. Để thích ứng với nhịp sống nhanh và hiệu quả hiện đại, VT phải có phương pháp dạy và luyện tập khoa học, nhanh chóng, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu tâm lý của giới trẻ “thích tốc độ, mới lạ”. Để đổi mới phương pháp và phương tiện giảng dạy VT, giảng viên cần tăng cường đào tạo giáo viên VT, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, năng lực thực hành của giảng viên đối với phương pháp giảng dạy VT. Cần lựa chọn các kỹ thuật phù hợp, bài tập ứng dụng sinh động nhưng tiêu biểu để giảng dạy, kết hợp đầy đủ giữa phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp giảng dạy hiện đại, áp dụng các hình thức linh hoạt, đa dạng phù hợp với đặc điểm của môn VTCAND và của ngành An ninh. đồng thời áp dụng một số phương pháp giảng dạy thực tế, ngắn hạn, nhanh nhạy để thích ứng với nhịp sống nhanh hiện đại và đặc điểm tâm lý của HV.

Chú trọng ứng dụng, bồi dưỡng phẩm chất, thúc đẩy sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho HV: Việc giảng dạy VT nói chung nên bắt đầu từ các kỹ thuật cơ bản, các động tác kết hợp để khơi dậy hứng thú bền vững của HV. Không nên ràng

buộc bởi những quan điểm cứng nhắc về quy tắc cổ truyền, thi đấu thành tích cao. Nhìn lại, VTCAND là bắt buộc nhưng cũng được nhiều HV yêu thích và thường xuyên tự tập luyện vì nó có tính thực dụng đối với toàn bộ quá trình công tác cả đời, nó còn đảm bảo cho tính an toàn và mục tiêu phấn đấu của HV. Đồng thời, hiệu quả tập luyện có thể thấy được thông qua khả năng thuần thục kỹ thuật của cá nhân, tăng cường cảm xúc, nhận thức và các yếu tố sức khỏe thể chất tổng thể, tăng cường giao tiếp và hợp tác.

3. Kết luận

Giảng viên không nên yêu cầu quá cao đối với HV mà chú trọng kích thích hứng thú học, tập VTCAND của HV, rèn luyện thể lực cho HV thông qua các bài tập chuyên môn, nâng cao khả năng miễn dịch với bệnh tật; Đề cao đạo đức VT, các giá trị nhân tính tốt đẹp khác. Những phẩm chất tâm lý tốt và tình cảm đạo đức cao đẹp như lịch sự, đáng tin cậy, bao dung với người khác, nghiêm khắc với bản thân và thông qua việc luyện tập VT có thể giúp HV rèn luyện được tính kiên trì và tự hoàn thiện trong quá trình theo đuổi việc nâng cao kỹ năng VT; Việc tạo ra các tổ hợp hành động VTCAND sẽ phát triển trí tuệ và rèn luyện khả năng sáng tạo của HV; Thông qua vẻ đẹp vận động tổng hòa của VT phát triển nhận thức giá trị thẩm mỹ cuộc sống; Đồng thời, thông qua việc giảng dạy văn hóa VT, phát huy và bồi dưỡng tinh thần dân tộc, trau dồi lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nâng cao khả năng tự tu và rèn luyện toàn diện cho các HV, từ đó thiết lập các mối quan hệ hài hòa giữa các cá nhân và tâm lý cạnh tranh học tập, rèn luyện tốt. Phát huy tối đa chức năng giáo dục của VT để thúc đẩy thực hiện toàn diện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, thúc đẩy HV phát triển toàn diện.

Tài liệu tham khảo

1. Aulic. I.V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện Thể thao*, NXB TĐTT Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh hải (2011), *Nghiên cứu ứng dụng hệ thống bài tập phát triển sức mạnh tốc độ môn VT cho sinh viên Học viện An ninh Nhân dân*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
3. Ngô Hải Hà (2018), *Xây dựng bài tập phát triển sự mạnh tốc độ trong giảng dạy môn VTCAND tại Học viện An ninh Nhân dân*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
4. Bùi Trọng Phương (2019), *Nghiên cứu nội dung trong phương pháp tập luyện theo trạm nhằm phát triển sức mạnh tốc độ cho sinh viên nam Học viện An ninh Nhân dân trong môn VTCAND*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học.